

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đào mới sông hút trạm bơm từ ao chuyển đổi hộ ông Nguyễn Xuân Nhất đến Nghĩa trang liệt sỹ xã Thạch Lỗi” tại xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương của Ủy ban nhân dân xã Thạch Lỗi**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1096/STNMT-CCBVMT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đào mới sông hút trạm bơm từ ao chuyển đổi hộ ông Nguyễn Xuân Nhất đến Nghĩa trang liệt sỹ xã Thạch Lỗi”; Văn bản số 34/CV-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Thạch Lỗi về việc chỉnh sửa, bổ sung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 390/TTr-TNMT ngày 31 tháng 5 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đào mới sông hút trạm bơm từ ao chuyển đổi hộ ông Nguyễn Xuân Nhất đến Nghĩa trang liệt sỹ xã Thạch Lỗi” của Ủy ban nhân dân xã Thạch Lỗi (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân xã Thạch Lỗi;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Cẩm Giàng;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Bản**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của dự án “Đào mới sông hút trạm bơm từ ao chuyển đổi hộ ông Nguyễn**  
**Xuân Nhất đến Nghĩa trang liệt sỹ xã Thạch Lỗi” tại xã Thạch Lỗi, huyện**  
**Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương của Ủy ban nhân dân xã Thạch Lỗi**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Đào mới sông hút trạm bơm từ ao chuyển đổi hộ ông Nguyễn Xuân Nhất đến Nghĩa trang liệt sỹ xã Thạch Lỗi.
- Địa điểm thực hiện: Xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Thạch Lỗi.
- Địa chỉ liên hệ: Xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

**1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án**

- Diện tích thu hồi để thực hiện Dự án là 12.752,68 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất trồng lúa (12.612,68 m<sup>2</sup>), diện tích đất nuôi trồng thủy sản (100 m<sup>2</sup>) và diện tích nhà tạm + lán (40 m<sup>2</sup>).

- Quy mô:

+ Tổng chiều dài tuyến là 676,95 m, chia làm 2 tuyến gồm:

++ Tuyến chính (569,45 m): Điểm đầu tuyến từ ao chuyển đổi hộ ông Nguyễn Xuân Nhất (tiếp giáp sông hiện trạng), điểm cuối Nghĩa trang liệt sỹ xã Thạch Lỗi (đầu nối vào công ngang của dự án đường).

++ Tuyến nhánh (107,5 m): Điểm đầu tuyến giao với mương dẫn hiện có, điểm cuối giao với tuyến mương đào mới. Dọc hai bên tuyến và khu dân cư ruộng canh tác của xã Thạch Lỗi.

+ Bề rộng đáy sông: 3,5 m.

+ Độ dốc đáy sông: 3 cm/km.

+ Hệ số mái: m = 1.

+ Độ sâu trung bình 2,8 m (tính từ đáy sông đến đỉnh bờ).

+ Hệ số nhám: n = 0,0225.

+ Cao trình đáy sông: - 0,5.

- Mục tiêu của Dự án: Việc đào mới hoàn trả tuyến sông nhằm mục đích kết nối mạng lưới sông ngòi, tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp do dự án mở rộng đường giao thông phía trước trường THCS Thạch Lỗi phải lấp kênh mương hiện tại (Dự án mở rộng đường trục xã từ đường 394C đến Cống Quán thôn Thạch Lỗi đã nằm trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Cẩm

Giảng và Nghị Quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương).

### 1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

#### 1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

##### a) Hạng mục công trình chính

+ Tuyến chính dài:  $L = 569,45$  m. Thiết kế bề rộng mặt sông  $B_m = 8,6$  m; bề rộng đáy sông  $B_d = 3,5$  m; bề rộng bờ sông  $B_b = 4,0$  m; cao độ đáy  $-0,5$  m.

+ Tuyến nhánh dài:  $L = 107,50$  m. Thiết kế bề rộng mặt sông  $B_m = 4,8$  m; bề rộng đáy sông  $B_d = 2,0$  m; bề rộng bờ sông  $B_b = 3,0$  m; cao độ đáy  $+0,78$  m.

##### b) Hạng mục công trình phụ trợ

- Xây dựng cống ngang:

+ Cọc 8 (Km 0+52,8): Thiết kế cống hộp  $1,5 \times 1,5$  m; chiều dài  $L = 7,5$  m.

+ Cọc 9 + 5 m (Km 0 + 61,0): Thiết kế cống tròn D800; chiều dài  $L = 10,0$  m.

+ Cọc 19 (Km 0+420,64): Thiết kế cống hộp  $1,5 \times 1,5$  m; chiều dài  $L = 7,5$  m.

+ Cọc 28 (Km 0+569,45): Thiết kế cống hộp  $2,0 \times 2,0$  m; chiều dài  $L = 7,5$  m.

+ Tại vị trí cọc 8, cọc P2: Thiết kế lắp đặt cống tròn D600,  $L = 6$  m.

- Hoàn trả mương xây: Thiết kế hoàn trả đoạn mương xây tại cọc 19,  $L = 7,0$  m.

##### c) Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công

- Công trường thi công: Dự kiến bố trí 01 công trường xây dựng có diện tích khoảng  $250 \text{ m}^2$  tại vị trí thuận lợi trong phạm vi GPMB. Tại công trường sẽ bố trí lán trại công nhân, bãi vật liệu tập kết tạm thời, tập kết phương tiện vận chuyển, máy móc để phục vụ thi công. Vị trí công trường sẽ được xác định cụ thể khi thực hiện GPMB đảm bảo thuận tiện cho thi công và có thể thay đổi theo tình hình thực tế.

- Bãi đổ vật liệu không thích hợp: Dự kiến bố trí 01 bãi đổ vật liệu không thích hợp tại sân vận động bỏ không (không sử dụng lâu năm) thuộc thôn Thích, xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, diện tích khoảng  $3.500 \text{ m}^2$ , chiều cao đống khoảng  $1,5$  m, cách dự án khoảng  $1,2$  km.

#### 1.3.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động giải phóng mặt bằng (thu dọn sinh khối, bóc lớp đất phủ bề mặt đối với diện tích đất lúa, hoàn trả kênh mương).

- Hoạt động thi công xây dựng và hoàn thiện các hạng mục công trình. Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vật liệu không thích hợp, chất thải.

- Hoạt động vận hành của dự án: Sau khi hoàn thiện, sông hút mới thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu nông nghiệp trong vùng, đưa dẫn nước về Trạm bơm

trung tâm xã Thạch Lỗi. Phạm vi của dự án không có hoạt động của Trạm bơm.

#### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước 02 vụ khoảng 12.612,68 m<sup>2</sup>.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### 2.1. Giai đoạn thi công xây dựng và hoàn thiện các hạng mục công trình

- Hoạt động giải phóng mặt bằng (phá dỡ nhà tạm): Phát sinh bụi, chất thải xây dựng, tiếng ồn.

- Hoạt động chuẩn bị công trường: Phát sinh bụi, tiếng ồn.

- Hoạt động bóc lớp đất phủ bề mặt, đào sông: Phát sinh chất thải rắn, bụi.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, chất thải: Phát sinh bụi, khí thải; tiếng ồn.

- Hoạt động của công nhân xây dựng: Phát sinh nước thải; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

#### 2.2. Giai đoạn vận hành

Không phát sinh chất thải do phạm vi của Dự án do không có hoạt động của Trạm bơm.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng**

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### *3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân trong giai đoạn thi công xây dựng khoảng 0,9 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), các chất dinh dưỡng (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>) và vi sinh vật.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình trộn vữa, rửa dụng cụ, thiết bị trong quá trình thi công khoảng 0,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, đất, cát, dầu mỡ.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, đất, cát và dầu mỡ.

##### *3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải*

Hoạt động thi công (đào sông), hoàn thiện các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC<sub>s</sub>.

#### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh với tổng khối lượng khoảng 0,636 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây,...

- Vật liệu thải không thích hợp phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình vật kiến trúc phục vụ thi công với khối lượng khoảng 04 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm đất đá, gạch ngói, bê tông, phế liệu,...

- Đất hữu cơ phát sinh từ hoạt động bóc tầng đất mặt đất trồng lúa 02 vụ với khối lượng khoảng 3.153,17 m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình thi công, xây dựng lớn nhất khoảng 150 tấn/giai đoạn. Thành phần gồm vỏ bao xi măng, cặn vữa, sắt thép, bê tông thừa, gạch vỡ.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân khoảng 6,0 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì đựng thực phẩm, hộp nhựa, vỏ chai.

### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công, xây dựng với khối lượng khoảng 70 kg trong cả giai đoạn thi công. Thành phần chủ yếu bao gồm dầu thải từ hoạt động bảo dưỡng máy móc thiết bị (50 kg); giẻ lau dính dầu (20 kg).

### 3.3. Tiếng ồn và độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công (máy ủi, máy đào, máy đầm, máy trộn vữa...).

### 3.4. Các tác động khác

Dự án thu hồi diện tích đất 17.752,68 m<sup>2</sup> (trong đó: Đất trồng lúa 12.612,68 m<sup>2</sup>; đất nuôi trồng thủy sản 100 m<sup>2</sup>). Hoạt động này ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất, làm giảm diện tích đất canh tác và suy giảm tổng sản lượng lương thực.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- *Nước thải sinh hoạt*: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh lưu động loại có từ 1-3 buồng, dung tích bồn chứa 1,4 m<sup>3</sup>. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng tới hút bể phốt của nhà vệ sinh lưu động mang đi xử lý theo quy định.

- *Nước thải thi công*:

+ Nước thải từ quá trình rửa xe, vệ sinh dụng cụ thi công: Xây dựng 02 hố lắng tạm thời (kích thước 2,0 m x 2,0 m x 1,2 m và 2,0 m x 1,0 m x 1,0 m) để thu gom nước thải, trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để

thu gom rác và vải hút dầu để tách váng dầu trên bề mặt. Vải hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 1 tuần/lần, được thu gom khu lưu giữ, xử lý như chất thải nguy hại. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được sử dụng để rửa xe, tưới âm đường giao thông, giảm thiểu bụi trên công trường thi công.

+ Quy trình: Nước thải rửa cốt liệu, nước vệ sinh dụng cụ thi công, nước rửa xe → Hồ lắng có vải tách dầu → Tái sử dụng để rửa xe và tưới ẩm.

- *Nước mưa chảy tràn:*

+ Khu vực công trường thi công: Đào rãnh thu gom nước mưa xung quanh công trường thi công, rãnh có kích thước rộng x sâu = 0,5 m x 0,75 m, trên tuyến rãnh cách 30 m đào hố ga kích thước dài x rộng x sâu = 0,5 m x 0,5 m x 1,0 m để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận; thường xuyên nạo vét các rãnh thu gom và hố ga để tăng khả năng tiêu thoát nước.

+ Khu vực thi công: Lập kế hoạch phù hợp để hạn chế tối đa việc đào, đắp vào mùa mưa; che phủ các đồng nguyên vật liệu, tránh nước mưa rửa trôi. Không để nguyên vật liệu, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước hiện trạng, nạo vét thường xuyên các tuyến thoát nước hiện đảm bảo lưu thông dòng chảy. Thực hiện thi công cuốn chiếu, làm đến đâu thu gom đến đó, mương hoàn trả được xây dựng trước khi thu hồi, cống rãnh thoát nước hai bên tuyến làm trước hoặc làm song song và thực hiện khơi thông để hạn chế tác động của nước mưa chảy tràn.

+ Khu vực đô vật liệu không thích hợp: Đào rãnh xung quanh bãi đổ vật liệu không thích hợp, rãnh có kích thước rộng x sâu = 0,3 m x 0,3 m để thu gom nước mưa chảy tràn về hồ lắng có kích thước 1 x 1 x 1 (m) được bố trí đầu bãi lắng lọc trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

#### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Vận chuyển đúng tải trọng xe, phủ bạt kín thùng xe, không chở quá tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân vệ sinh thu dọn đất, cát, chất thải,... rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển khi xảy ra sự cố.

- Bố trí vòi xịt tăng áp khu vực giáp đường bê tông nông thôn (cách dự án 3 m) để rửa sạch gầm, bánh xe trước khi ra khỏi công trường.

- Phun nước tưới đường vận chuyển để chống bụi tần suất tối thiểu 2 lần/ngày.

### 4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đối với thực vật phát quang: Khuyến khích các hộ dân thu hoạch lúa, hoa màu trước khi tiến hành giao đất nhằm tránh lãng phí cũng như giảm thiểu khối lượng sinh khối cần loại bỏ.

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ được vận chuyển về bãi đổ vật liệu không thích hợp (sân vận động bỏ không thôn tại Thích, diện tích 3.500 m<sup>2</sup>, chiều cao đống 1,5 m, được che phủ kín). Thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định tại nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại tại nguồn. Đối với chất thải rắn là vỏ bao, sắt, thép, nhựa thừa,... có thể tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị tái chế; chất thải là bê tông, gạch vỡ... sử dụng để san lấp khu vực thi công công.

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí các thùng rác dung tích 15 lít/thùng, có nắp đậy để thu gom, lưu giữ chất thải sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị chức năng của địa phương hàng ngày đến thu gom, vận chuyển chất thải đi xử lý.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải được thu gom vào các thùng nhựa dung tích từ 120 lít có nắp đậy đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường. Các thùng thu gom được dán tên, mã chất thải nguy hại và đặt tại khu vực kho chứa tạm thời diện tích khoảng 03 m<sup>2</sup> tại khu vực cao ráo trong công trường, có bố trí biển báo rõ ràng theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

#### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Lựa chọn đơn vị thi công có thiết bị và phương tiện thi công cơ giới hiện đại có kỹ thuật cao để vận chuyển vật liệu và thi công công trình.

- Kiểm tra mức ồn của thiết bị, nếu mức ồn lớn hơn giới hạn cho phép thì lắp các thiết bị giảm âm.

- Sử dụng các thiết bị, máy móc thi công được đăng kiểm đạt yêu cầu, không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Không sử dụng đồng thời nhiều máy móc thiết bị có tiếng ồn lớn.

- Không thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### 4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải



phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ triển khai thi công xây dựng dự án sau khi hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn trả hệ thống mương đúng theo nội dung đã thỏa thuận với cơ quan quản lý thủy lợi.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công, xây dựng**

### **5.1. Giám sát không khí xung quanh**

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (01 điểm tại khu vực giáp đường bê tông nông thôn; 01 điểm tại khu vực thi công xây dựng, 01 điểm tại khu vực giáp trường THCS xã Thạch Lỗi).

- Các thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### **5.2. Giám sát nước thải thi công**

Không thực hiện, do nước thải được tuần hoàn tái sử dụng cho rửa xe và phun ẩm.

### **5.3. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại**

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát và quan trắc môi trường theo nội dung của Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Trước khi thi công, Chủ dự án phải làm việc với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hải Dương về phương pháp dẫn dòng phù hợp, đảm bảo nhiệm vụ tưới tiêu và an toàn công trình thủy lợi.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.